

Số: 608/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án phát triển hệ thống cấp cứu y tế tỉnh Bắc Ninh
giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về kết thúc hoạt động của các Trung tâm y tế khu vực và tổ chức lại các Trạm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 3274/TTr-SYT ngày 15/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển hệ thống cấp cứu y tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án, bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Sở Y tế; Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi

ĐỀ ÁN**Phát triển hệ thống cấp cứu y tế tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 31/12/2025
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ****I. SỰ CẦN THIẾT**

Bắc Ninh là tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế-xã hội nhanh, với quy mô dân số trên 3,6 triệu người, mật độ dân số cao, là trung tâm công nghiệp lớn của cả nước với hàng trăm nghìn lao động trong các khu, cụm công nghiệp. Nhu cầu cấp cứu các bệnh về tim mạch, đột quỵ não, nhồi máu cơ tim, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, tai nạn lao động, tai nạn giao thông và các tình huống nguy kịch khác ngày càng gia tăng.

Trong những năm qua, công tác cấp cứu đã có nhiều kết quả tích cực, đã cấp cứu được nhiều ca bệnh hiểm nghèo; hệ thống cấp cứu đã được hình thành với mạng lưới gồm Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115 và mạng lưới cấp cứu ngoại viện tại các Bệnh viện Đa khoa. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn, hệ thống cấp cứu hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của Nhân dân cũng như yêu cầu trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn giao thông, tai nạn lao động và các thảm họa; hệ thống cấp cứu nội viện còn nhiều hạn chế, một số cơ sở y tế chưa thực hiện được một số kỹ thuật cao, chưa đủ mạnh để can thiệp các tình huống khẩn cấp như sốc phản vệ; đột quỵ não, đột quỵ tim mạch, nhồi máu cơ tim; cấp cứu sản khoa; thiếu nhân lực được đào tạo chuyên sâu về hồi sức, chấn thương, tim mạch, nhi khoa; thiết bị cấp cứu chưa đầy đủ và đồng bộ...; hệ thống cấp cứu ngoại viện còn mỏng, thiếu phương tiện vận chuyển chuyên dụng; chưa có mô hình chung, đồng bộ và thống nhất, các đơn vị cấp cứu được triển khai thực hiện riêng lẻ, thiếu sự gắn kết, phối hợp trong hoạt động cấp cứu, chưa có trung tâm điều phối chung cho hoạt động cấp cứu trên địa bàn tỉnh, cơ chế phối hợp liên ngành giữa y tế với công an, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác cấp cứu và làm giảm cơ hội sống còn của người bệnh, đặc biệt trong “thời gian vàng” của cấp cứu.

Trước yêu cầu mới về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân theo các Nghị quyết của Trung ương, việc hoàn thiện hệ thống cấp cứu đồng bộ, hiện đại, công bằng và kịp thời là nhiệm vụ cấp thiết. Hệ thống cấp cứu không chỉ phục vụ khám, chữa bệnh thông thường mà còn bảo đảm an sinh xã hội, an toàn tính mạng cho Nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh bền vững.

Thực tiễn công tác phòng, chống dịch và các tình huống y tế khẩn cấp đã chứng minh vai trò then chốt của hệ thống cấp cứu. Việc thiếu một đề án tổng thể dẫn tới chỉ đạo, điều hành còn phân tán, chưa phát huy hết nguồn lực hiện có.

Trong bối cảnh chuyển đổi số ngành y tế, việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, cấp cứu từ xa, điều phối thông minh là xu thế tất yếu. Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu giúp tỉnh Bắc Ninh nâng cao chất lượng

dịch vụ y tế, giảm tỷ lệ tử vong, tàn phế, đáp ứng sự kỳ vọng ngày càng cao của Nhân dân.

Từ những căn cứ trên, việc ban hành Đề án phát triển hệ thống cấp cứu tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân;

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/09/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/09/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương;

- Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

- Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

- Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc;

IV. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CẤP CỨU TỈNH BẮC NINH

1. Mạng lưới cơ sở y tế

- Mạng lưới y tế công lập tỉnh Bắc Ninh hiện có 35 đơn vị sự nghiệp y tế (Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2; Bệnh viện Sản – Nhi Bắc Ninh số 1, số 2; Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1, số 2; Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Ninh; Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh; Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bắc Ninh; Bệnh viện Ung Bướu Bắc Ninh; Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh; Bệnh viện sức khỏe Tâm Thần Bắc Ninh số 1, số 2; Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Da liễu; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh; Trung tâm Pháp Y Bắc Ninh; Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp Bắc Ninh; Trung tâm Y tế các khu công nghiệp; 16 Bệnh viện đa khoa gồm: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Thế, Tân Yên, Hiệp Hoà, Việt Yên, Yên Dũng, Gia Bình, Lương Tài, Quế Võ, Thuận Thành, Từ Sơn, Yên Phong, Tiên Du) và 99 Trạm Y tế.

- Mạng lưới y tế tư nhân hiện có 1.081 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong đó: 23 bệnh viện (14 bệnh viện đa khoa, 09 bệnh viện chuyên khoa); 67 phòng khám đa khoa; 991 phòng khám chuyên khoa, cơ sở dịch vụ.

2. Thực trạng hệ thống cấp cứu y tế

2.1. Hệ thống cấp cứu nội viện

- Theo quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc của Bộ Y tế, quy định đối với bệnh viện đa khoa có chức năng khám, chữa bệnh phải thành lập khoa Cấp cứu, khoa Hồi sức tích cực - chống độc. Đối với bệnh viện chuyên khoa, theo chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của từng chuyên khoa, các bệnh viện bố trí và xây dựng khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc phù hợp nhằm đảm bảo tốt nhất công tác cấp cứu người bệnh. Đối với bệnh viện tư nhân, tùy thuộc vào phạm vi chuyên môn cho phép và đặc điểm của từng bệnh viện, phải có hệ thống khoa cấp cứu hoặc buồng cấp cứu hồi sức để cấp cứu kịp thời người bệnh.

- Khoa Cấp cứu được bố trí ở vị trí thuận lợi cho việc tiếp nhận, vận chuyển và đáp ứng yêu cầu cấp cứu gồm các phòng: phòng tiếp nhận và phân loại người bệnh, phòng thăm dò chức năng cấp cứu, phòng phẫu thuật và thủ thuật can thiệp cấp cứu, phòng lưu theo dõi, phòng cấp cứu người bệnh nặng, phòng cách ly, phòng để thiết bị dụng cụ.

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh hiện có 21 khoa cấp cứu được bố trí độc lập hoặc lồng ghép (Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực- Chống độc; Khoa Hồi sức cấp cứu; Khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc; Đơn vị Cấp cứu trực thuộc khoa Nội; Ngoại – Hồi sức cấp cứu; Khoa Nhi-Hồi sức cấp cứu; Hồi sức cấp cứu - Phẫu thuật, gây mê - Thận lọc máu, tiết niệu; Khoa Hồi sức cấp cứu - Chăm sóc giảm nhẹ) và 27 phòng cấp cứu tại các bệnh viện chuyên khoa và phòng khám đa khoa với quy mô 701 giường bệnh cấp cứu.

2.2. Hệ thống cấp cứu ngoại viện

a) Trung tâm cấp cứu

- Toàn tỉnh hiện có 02 Trung tâm cấp cứu thuộc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2 là mô hình lồng ghép Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo quy định.

- Là đầu mối điều hành chung toàn tỉnh, chịu trách nhiệm phân công, điều phối các Tổ cấp cứu 115 thuộc các bệnh viện đa khoa.

- Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115; mạng lưới cấp cứu 115 thực hiện phân công nhiệm vụ trực cấp cứu 24/7 theo các ca, kịp để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cấp cứu khi có yêu cầu, đảm bảo nguyên tắc khẩn trương tiếp nhận thông tin, điều phối, tiếp cận, cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân.

- Số điện thoại của Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115 trực thuộc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1: 02043.851.115

- Số điện thoại của Trung tâm Cấp cứu và Vận chuyển 115 trực thuộc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2: 0918.585.156

b) Mạng lưới cấp cứu 115:

- Bao gồm 16 Bệnh viện Đa khoa gồm: Sơn Động; Lục Ngạn; Lục Nam; Lạng Giang; Yên Thế; Tân Yên; Hiệp Hoà; Việt Yên; Yên Dũng; Gia Bình; Lương Tài; Quế Võ; Thuận Thành; Từ Sơn; Yên Phong; Tiên Du.

Mỗi Bệnh viện Đa khoa thành lập các Tổ cấp cứu 115 gồm: bác sĩ, điều dưỡng/kỹ thuật viên/y sỹ, lái xe; tổ hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm; hiện đã thành lập được 46 Tổ cấp cứu 115.

- Mạng lưới cấp cứu 115 còn có nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn cho các trạm y tế trên địa bàn thực hiện sơ, cấp cứu ban đầu.

2.3. Nguồn nhân lực

Nhân lực thực hiện tại hệ thống cấp cứu trên địa bàn tỉnh hiện có 708 người, trong đó: 259 bác sỹ (20 bác sỹ CKII; 83 bác sỹ CKI; 40 thạc sỹ; 116 bác sỹ đa khoa); 449 điều dưỡng, kỹ thuật viên. Theo quy định của Bộ Y tế về hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập, cần bổ sung 354 cán bộ y tế (118 bác sỹ; 236 điều dưỡng, kỹ thuật viên). Để đáp ứng được yêu cầu công việc hằng năm, cần đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ làm công tác cấp cứu.

2.4. Phương tiện, thiết bị y tế

- Xe cứu thương: Toàn tỉnh hiện có 89 xe cứu thương (trong đó có 15 xe cứu thương do tập đoàn Vingroup tài trợ) cơ bản đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, công tác cấp cứu giai đoạn hiện nay. Các xe cứu thương thực hiện việc vận chuyển bệnh nhân điều trị cần chuyển cơ sở khám, chữa bệnh và vận chuyển cấp cứu ngoại viện. Tuy nhiên, nhiều xe đã có niên hạn sử dụng trên 10 năm; hầu hết các xe đều chưa được bố trí thiết bị cấp cứu theo đúng tiêu chuẩn (trừ 15 xe mới được tài trợ).

- Thiết bị cấp cứu: Toàn tỉnh hiện có 01 máy tim phổi nhân tạo ngoài cơ thể (ECMO), 212 máy thở; 118 máy theo dõi chức năng sống (Monitor); 38 máy sốc điện;; 03 máy ép tim tự động; 273 bơm tiêm điện; 105 máy khí dung; 10 máy siêu âm xách tay; 59 máy điện tim; 10 bộ đặt nội khí quản theo xe; 121 máy theo dõi nồng độ oxy mao mạch; 24 máy đo đường huyết mao mạch; 113 máy hút; 26 hệ thống ô xy trung tâm...(bao gồm cả các thiết bị y tế do tập đoàn Vingroup tài trợ).

3. Hoạt động cấp cứu

Kết quả năm 2024, số lượt người vào cấp cứu là 167.220 lượt; 6 tháng đầu năm 2025 là 94.687 lượt người bệnh; thống kê cho thấy 10 bệnh cấp cứu nhiều nhất theo thứ tự lần lượt là: Đa chấn thương do tai nạn (sinh hoạt, giao thông, bạo lực); nhồi máu não; sốc nhiễm khuẩn; chấn thương sọ não; xuất huyết nội sọ; nhồi máu cơ tim cấp; suy hô hấp cấp; cơn đau thắt ngực; tăng huyết áp; chảy máu tiêu hóa. Tính riêng cấp cứu ngoại viện tại Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115 tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 năm 2024 có 7.213 ca, 6 tháng đầu năm 2025 có 3.136 ca, tương ứng từ 17 đến 19 ca/ngày.

Công tác cấp cứu đã triển khai được nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao như: Lọc máu liên tục, lọc máu hấp phụ, ECMO, suy đa tạng viêm phổi ARDS, thay huyết tương, hạ thân nhiệt chỉ huy, thăm dò huyết động xâm lấn PICCO, thăm dò huyết động không xâm lấn USCOM, thận nhân tạo cấp cứu, hút huyết khối mạch não bằng dụng cụ, nút mạch tạng cầm máu...

(Chi tiết tại phụ lục 1,2)

4. Nhận xét, đánh giá

4.1. Ưu điểm

Mạng lưới khám, chữa bệnh, trong đó có hệ thống cấp cứu được bao phủ rộng rãi trên địa bàn toàn tỉnh; các bệnh viện đã hình thành được khoa cấp cứu và các phòng cấp cứu và từng bước được chuẩn hoá; nhân lực thực hiện công tác cấp cứu cơ bản đáp ứng được yêu cầu cấp cứu trong giai đoạn hiện nay; hệ thống thiết bị hiện đại được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được yêu cầu; đã cấp cứu được nhiều ca bệnh hiểm nghèo, tỷ lệ tử vong khi cấp cứu có xu hướng giảm; công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, đẩy mạnh. Đã thành lập được Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115 tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 và số 2; các Bệnh viện Đa khoa đã thành lập được các tổ cấp cứu lưu động để triển khai hoạt động cấp cứu.

4.2. Hạn chế, khó khăn

- Nhân lực thực hiện công tác hồi sức cấp cứu còn hạn chế, nhất là bác sỹ chuyên ngành hồi sức, trong khi chế độ, phụ cấp còn chưa tương xứng với đặc thù công việc, nên khó thu hút được bác sỹ, điều dưỡng gắn bó với công tác cấp cứu, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực y tế trong lĩnh vực cấp cứu.

- Số lượng và chất lượng thiết bị cấp cứu chưa được đầu tư để đáp ứng nhu cầu triển khai. Thiết bị tại các khoa cấp cứu của các Bệnh viện Đa khoa và một số bệnh viện chuyên khoa còn thiếu, cũ và chưa đạt chuẩn theo quy định; nhiều xe cấp cứu đã có niên hạn sử dụng trên 10 năm; chưa được bố trí thiết bị cấp cứu trong xe theo đúng tiêu chuẩn.

- Một số cơ sở y tế thực hiện cấp cứu các tình huống khẩn cấp (sốc phản vệ; đột quỵ não, đột quỵ tim mạch; cấp cứu sản khoa...) còn hạn chế; thiếu nhân lực được đào tạo chuyên sâu về hồi sức, cấp cứu, chấn thương, tim mạch, nhi khoa; thiết bị cấp cứu chưa đầy đủ và đồng bộ...

- Về năng lực đáp ứng trước các tình huống khẩn cấp như thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...: hệ thống cấp cứu còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đủ năng lực để sẵn sàng, chủ động đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Chưa có hệ thống điều phối cấp cứu trong tỉnh, quy trình kết nối giữa trung tâm cấp cứu với các cơ sở khám, chữa bệnh khác còn hạn chế.

- Chưa có chương trình đào tạo chuẩn về sơ cấp cứu ban đầu, các chương trình triển khai ở phạm vi hẹp nên người dân, công nhân, học sinh ít được đào tạo kỹ năng sơ cứu ban đầu; chưa hình thành được mạng lưới cộng đồng tham gia hỗ trợ cấp cứu.

Phần thứ 2. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng hệ thống cấp cứu đồng bộ, toàn diện thống nhất trong toàn tỉnh và gắn kết với hệ thống cấp cứu quốc gia và liên vùng, đảm bảo cho hoạt động cấp cứu được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hiệu quả. Phát triển cấp cứu y tế gắn liền với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và xã hội hóa.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Củng cố và nâng cao năng lực cấp cứu tại các cơ sở y tế; đầu tư thiết bị, đào tạo nhân lực cấp cứu chuyên sâu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cấp cứu 115 đồng bộ, hiện đại.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2 làm chủ các kỹ thuật hồi sức cấp cứu chuyên sâu: tim phổi nhân tạo ngoài cơ thể, phẫu thuật tim hở, can thiệp mạch cấp cứu, tiêu sợi huyết, lọc máu liên tục...

- 100% bệnh viện đa khoa thực hiện thành thạo cấp cứu cơ bản (ngừng tuần hoàn, cấp cứu tim mạch, hô hấp, sốc phản vệ, cấp cứu chấn thương, cấp cứu sản, nhi...).

- 100% trạm y tế đủ khả năng thực hiện sơ cấp cứu những bệnh thường gặp đến năm 2027; tiếp tục nâng cao năng lực cấp cứu ban đầu tại trạm y tế đến năm 2030.

- Giảm ít nhất 20% tỷ lệ tử vong do các cấp cứu thường gặp (tim mạch, đột quỵ, chấn thương, sản khoa...).

- Bảo đảm ≥ 01 xe cấp cứu ngoại viện/10 vạn dân; 100% xe được trang bị định vị GPS và thiết bị y tế hiện đại.

- Tỷ lệ tiếp cận cấp cứu trong vòng 15 phút tại đô thị; 20 phút tại nông thôn $\geq 90\%$.
- 100% nhân viên tham gia cấp cứu được đào tạo, huấn luyện định kỳ.
- Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia cấp cứu ban đầu tại tất cả các xã, phường: 100% trạm y tế thành lập được tổ cấp cứu ngoại viện; $\geq 90\%$ thôn, tổ dân phố có tổ cấp cứu cộng đồng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố mạng lưới hệ thống cấp cứu

1.1. Tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2

- Phát triển các đơn vị hồi sức tích cực (ICU), hồi sức tim mạch (CCU), trung tâm đột quy, trung tâm can thiệp mạch... Là trung tâm cấp cứu đầu ngành, đảm nhiệm công tác cấp cứu chuyên sâu, tiếp nhận và xử trí các trường hợp nặng, phức tạp từ các cơ sở khám, chữa bệnh khác chuyển đến.

- Củng cố Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115 tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2; thực hiện công tác cấp cứu và điều phối cho các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh. Được triển khai hệ thống phần mềm quản lý và điều phối cuộc gọi, điều phối xe và nhân lực cấp cứu, định vị GPS và tối ưu tuyến đường, tích hợp hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoại viện; liên kết thông tin với các bệnh viện trong, tỉnh, ngoài tỉnh để đảm bảo chuyển bệnh nhân đến cơ sở khám, chữa bệnh phù hợp.

1.2. Các bệnh viện chuyên khoa

Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 1, số 2: Phát triển trung tâm hồi sức sản-nhi; Các bệnh viện chuyên khoa khác (Bệnh viện Ung bướu, Nội tiết, Y học Cổ truyền, Phục hồi chức năng...) có khoa cấp cứu hoặc phòng cấp cứu, thực hiện cấp cứu trong phạm vi chuyên khoa; phối hợp chuyển bệnh nhân kịp thời khi có tình huống cấp cứu vượt khả năng chuyên môn.

1.3. Tại các bệnh viện đa khoa khác

- Củng cố các Khoa cấp cứu/hồi sức cấp cứu, thực hiện công tác cấp cứu ban đầu, hồi sức tích cực, xử trí cấp cứu thông thường và tổ chức cấp cứu ngoại viện trong phạm vi khu vực.

- Thiết lập mạng lưới các trạm cấp cứu ngoại viện, tại các Bệnh viện đa khoa địa bàn tỉnh với đủ nhân lực trực 24/7, trang thiết bị, thuốc và xe cấp cứu... Thực hiện điều phối mạng lưới cấp cứu ngoại viện tại các trạm y tế trên khu vực.

1.4. Các cơ sở y tế tư nhân

- Củng cố các Khoa cấp cứu/hồi sức cấp cứu, thực hiện công tác cấp cứu ban đầu, hồi sức tích cực, xử trí cấp cứu thông thường và tổ chức cấp cứu ngoại viện trong phạm vi khu vực.

- Thiết lập mạng lưới các trạm cấp cứu ngoại viện, các cơ sở y tế tư nhân với đủ nhân lực, trang thiết bị, thuốc, phương tiện để phối hợp thực hiện hoạt động cấp cứu ngoại viện khi được điều phối.

1.5. Tại các Trạm Y tế

- Có phòng cấp cứu, có nhân viên y tế được đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, có tủ thuốc và dụng cụ cấp cứu cơ bản. Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chuyển bệnh nhân kịp thời; phối hợp chặt chẽ với các Bệnh viện đa khoa và Tổ cấp cứu 115 khi có tình huống khẩn cấp.

- Có Tổ trực cấp cứu kiêm nhiệm cấp cứu ngoại viện gồm 3-4 nhân viên y tế tại trạm y tế.

1.5. Tại cộng đồng

Thành lập mạng lưới sơ cấp cứu tình nguyện tại cộng đồng gồm y tế thôn, bản, tổ dân phố, lực lượng công an giao thông, phòng cháy, y tế trường học, y tế doanh nghiệp được đào tạo về sơ cấp cứu cộng đồng.

2. Phát triển chuyên môn, kỹ thuật

Định hướng từ nay đến năm 2030, phát triển kỹ thuật cấp cứu như sau:

2.1. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1, số 2; các bệnh viện chuyên khoa

- Triển khai các kỹ thuật về tim mạch: ECMO, can thiệp mạch cấp cứu, sốc điện, tạo nhịp tạm thời.

- Các kỹ thuật về cấp cứu đột quỵ: Tiêu sợi huyết đường tĩnh mạch, lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học...

- Các kỹ thuật hô hấp: Thở oxy lưu lượng cao (HFNC), thở máy xâm nhập, thở máy không xâm nhập, nội soi phế quản cấp cứu.

- Các kỹ thuật về ngoại chấn thương: Phẫu thuật sọ não, chấn thương ngực - bụng, nội soi cấp cứu, cấp cứu chấn thương (ATLS).

- Các kỹ thuật về ngộ độc - hồi sức: Lọc máu liên tục, hấp phụ máu trong ngộ độc, hồi sức đa cơ quan.

- Kỹ thuật cấp cứu Sản - nhi: Hồi sức sơ sinh nâng cao, thở máy tần số cao, bơm surfactant điều trị bệnh màng trong ở trẻ sinh non tháng, cấp cứu sản phụ khoa...

2.2. Tại các Bệnh viện đa khoa khác

- Triển khai thành thạo hồi sức tim phổi nâng cao.

- Phẫu thuật cấp cứu cơ bản: chấn thương bụng, gãy xương lớn, mổ lấy thai cấp cứu...

- Nội soi cấp cứu cơ bản (nội soi tiêu hóa cầm máu, nội soi niệu quản đặt JJ).

- Thở oxy lưu lượng cao, thở máy xâm nhập, lọc máu...

2.3. Tại các trạm y tế xã/phường

Nâng cao năng lực sơ cấp cứu ban đầu: cầm máu, cố định gãy xương, hồi sức tim phổi cơ bản...

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cấp cứu

- Xây dựng đề án vị trí việc làm, trong đó có vị trí việc làm của cấp cứu; tăng cường tuyển dụng, tiếp nhận, thu hút đủ số người làm việc tại vị trí việc làm

cấp cứu, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đảm bảo công tác chuyên môn theo quy định.

- Đào tạo nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ làm công tác cấp cứu: Cử bác sĩ đi đào tạo sau đại học chuyên ngành Cấp cứu, Hồi sức tích cực; mỗi năm cử ít nhất 05 lượt bác sĩ đi đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2, Thạc sĩ...chuyên ngành hồi sức cấp cứu. Cử các nhóm/kíp đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu về cấp cứu, phù hợp với định hướng phát triển kỹ thuật cấp cứu của tỉnh, mỗi năm cử ít nhất 12 kíp đào tạo các kỹ thuật về cấp cứu, tương ứng khoảng 12 lượt bác sĩ, 20 lượt điều dưỡng, kỹ thuật viên đi đào tạo tại các bệnh viện Trung ương, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với các Bệnh viện Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện phụ sản Trung ương, Nhi Trung ương, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108...) để đào tạo nhân lực; tăng cường hỗ trợ y tế cơ sở nâng cao chuyên môn, kỹ năng về cấp cứu cho đội ngũ làm công tác cấp cứu của các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tích cực tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn cấp cứu thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến; tăng cường các khóa bồi dưỡng, tập huấn về quy trình, kỹ năng xử lý trong cấp cứu người bệnh.

- Chỉ đạo đơn vị xây dựng quy chế, kế hoạch chuyển đổi vị trí làm việc định kỳ đối với vị trí việc làm tại khoa cấp cứu/bộ phận cấp cứu nhằm nâng cao năng lực cấp cứu, xử lý tình huống khi cấp cứu người bệnh của toàn bộ nhân viên y tế.

- Phối hợp với tập đoàn, doanh nghiệp triển khai chương trình đào tạo trong Đề án thí điểm Cấp cứu ngoại viện của Bộ Y tế. Tổ chức các khóa đào tạo về hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao; Khóa đào tạo về cấp cứu chấn thương cán bộ y tế trong ngành.

- Tổ chức các khóa đào tạo giảng viên sơ cứu cộng đồng cho mạng lưới cộng tác viên cấp cứu ngoại viện (lực lượng công an giao thông, công an phòng cháy, chữa cháy, giáo viên, y tế thôn, Hội chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, công nhân...) kỹ năng sơ, cấp cứu ban đầu, hồi sức tim phổi, vận chuyển bệnh nhân...

4. Cơ chế chính sách và huy động nguồn lực

- Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó có cơ chế ưu đãi, thu hút, hỗ trợ đào tạo các chuyên ngành về cấp cứu.

- Xây dựng Đề án cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

- Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

5. Đầu tư phương tiện, thiết bị

5.1. Xe cứu thương

- Trước mắt bổ sung 15 xe cứu thương do tập đoàn Vingroup tài trợ và sử dụng các xe hiện có sẵn của các cơ sở y tế để đảm bảo mỗi bệnh viện đa khoa có tối thiểu 03 xe cứu thương, trong đó có 01 xe cấp cứu ngoại viện; hằng năm căn cứ nhu cầu đề xuất của các cơ sở y tế bố trí mua xe cứu thương mới từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hoá và các nguồn khác (nếu có).

5.2. Đầu tư thiết bị

- Định hướng đầu tư chung toàn ngành dựa trên căn cứ nhu cầu thực tế của đơn vị và định mức quy định của Bộ Y tế:

+ Máy thở: tối đa 01 máy/giường hồi sức tích cực, cấp cứu; tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.

+ Máy theo dõi bệnh nhân (Monitoring): 01 máy/giường hồi sức; cấp cứu; 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.

+ Máy điện tim: 01 máy/100 giường điều trị.

+ Máy truyền dịch: tối đa 05 máy/giường hồi sức cấp cứu.

+ Bơm tiêm điện: tối đa 05 máy/giường hồi sức cấp cứu.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu về y tế của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế và các cơ sở dữ liệu khác để triển khai có hiệu quả số sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và quản lý dữ liệu sức khỏe người dân.

- Tích hợp các đầu số 113, 114, 115 và tổ chức hệ thống thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp thành trung tâm tiếp nhận, xử lý thông tin khẩn cấp Quốc gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để định vị, điều phối tự động; phân loại cuộc gọi theo mức độ khẩn cấp, điều phối phương tiện và nhân lực cấp cứu; lưu trữ và phân tích dữ liệu để phục vụ đánh giá, dự báo nhu cầu cấp cứu theo vùng.

- Xây dựng bản đồ số, hệ thống giám sát hành trình để xác định vị trí xe cứu thương; bố trí camera trong khoang xe cứu thương để hỗ trợ chuyên môn trực tuyến cho đội cấp cứu khi cần thiết.

- Triển khai phần mềm ứng dụng cho người dân gọi cấp cứu, kết nối trực tuyến với Trung tâm cấp cứu và vận chuyển 115.

- Kết nối hệ thống cấp cứu với hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh.

7. Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng

- Triển khai các chương trình, chiến dịch truyền thông về nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với cấp cứu ngoại viện. Tổ chức các chiến dịch truyền thông trên các kênh truyền thông đa dạng (mạng xã hội, truyền hình, báo chí...).

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng; thành lập mạng lưới sơ cứu cộng đồng; tổ chức các khóa đào tạo cung cấp kỹ năng sơ

cứu tại cộng đồng cho các đối tượng liên quan (giáo viên, học sinh, lái xe, an ninh bảo vệ, đoàn thể...).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến 113,6 tỷ đồng, Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 75 tỷ đồng.
- Nguồn thu hợp pháp của các đơn vị: 38,6 tỷ đồng.
- Nguồn xã hội hóa (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Được sử dụng cho các nội dung chủ yếu: Đầu tư, bổ sung phương tiện, thiết bị cấp cứu; đào tạo nhân lực cấp cứu, truyền thông. Cơ cấu kinh phí dự kiến như sau:

1. Kinh phí đầu tư phương tiện, thiết bị cấp cứu: 102,3 tỷ đồng

- Ngân sách nhà nước: 63,7 tỷ đồng
- Nguồn thu hợp pháp của các đơn vị: 38,6 tỷ đồng

Danh mục thiết bị cấp cứu bảo đảm tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định, danh mục tài sản tại Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt về mua sắm thiết bị cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

- Nguồn xã hội hóa (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí đào tạo nhân lực cấp cứu

- Ngân sách nhà nước: 9,6 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 được khi được phê duyệt.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn tài chính của đơn vị, nguồn xã hội hoá, nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Kinh phí đào tạo cấp cứu ngoại viện - truyền thông

- Ngân sách nhà nước: 1,7 tỷ đồng, trong đó:
- + Đào tạo cấp cứu ngoại viện: 1,1 tỷ đồng.
- + Truyền thông: 0,60 tỷ đồng.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của đơn vị mình và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(Chi tiết tại phụ lục 3,4)

Phần thứ 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chính đã nêu trong Đề án, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các Kế hoạch, Đề án khác có liên quan.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai Đề án; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai Đề án. Ban hành Quy chế hoạt động Hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các phương tiện cấp cứu để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác cấp cứu; xây dựng quy chế phối hợp với công an tỉnh về công tác cấp cứu ngoại viện.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chính sách phù hợp để hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực cấp cứu; thực hiện các chế độ chính sách đối với nhân viên y tế tham gia mạng lưới cấp cứu đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để triển khai Đề án.

- Phối hợp với các Vụ, Cục của Bộ Y tế; các tập đoàn, doanh nghiệp để triển khai các nội dung phát triển hệ thống cấp cứu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo thực hiện đào tạo nguồn nhân lực về cấp cứu để phát triển hệ thống cấp cứu viên tại tỉnh Bắc Ninh.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả để tiếp tục triển khai hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

2. Sở Tài Chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông hỗ trợ kịp thời công tác cấp cứu ngoại viện.

- Phối hợp với Sở Y tế tích hợp các đầu số 113, 114, 115 và tổ chức hệ thống thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp thành trung tâm tiếp nhận, xử lý thông tin khẩn cấp Quốc gia.

- Phối hợp với Sở Y tế đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng cấp cứu ngoại viện cho lực lượng công an.

- Xây dựng giải pháp về phần mềm, các giải pháp kỹ thuật ứng dụng công nghệ AI trên nền bản đồ số trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, tin báo về các vụ, việc liên quan đến an ninh, trật tự, cháy, nổ, sự cố, cấp cứu ngoại viện.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân trong hoạt động cấp cứu ngoại viện.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh tích hợp các đầu số 113, 114, 115 và tổ chức hệ thống thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp thành trung tâm tiếp nhận, xử lý thông tin khẩn cấp Quốc gia theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử, tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách phù hợp để hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực cấp cứu; thực hiện các chế độ chính sách đối với nhân viên y tế tham gia mạng lưới cấp cứu đảm bảo theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng sơ cứu ban đầu cho giáo viên, nhân viên y tế học đường, cán bộ quản lý và học sinh.

- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sơ cứu, phòng tránh tai nạn thương tích trong các hoạt động ngoại khóa, chương trình giáo dục thể chất và sức khỏe học đường.

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các trường học triển khai phương án cấp cứu, sơ tán, liên hệ đường dây nóng 115 trong các tình huống khẩn cấp.

- Trang bị phòng y tế, túi thuốc cấp cứu, thiết bị y tế thiết yếu phục vụ sơ cứu tại chỗ trước khi chuyển người bị nạn đến cơ sở y tế hoặc gọi cấp cứu ngoại viện.

- Định kỳ phối hợp ngành Y tế kiểm tra công tác an toàn trường học, y tế học đường và khả năng đáp ứng cấp cứu ban đầu tại các cơ sở giáo dục.

8. Sở Xây dựng

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức tập huấn cho các đội quản lý đường bộ kỹ năng sơ cứu ban đầu; hỗ trợ lực lượng cấp cứu tiếp cận hiện trường thuận lợi.

- Phối hợp với ngành Y tế, Công an tỉnh trong xây dựng quy trình điều phối cấp cứu ngoại viện, xây dựng bản đồ số cấp cứu, tích hợp định vị GPS xe cấp cứu, bản đồ giao thông để tối ưu hóa tuyến đường đi.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Chỉ đạo, yêu cầu các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp bố trí phòng y tế, nhân viên y tế, thiết bị sơ cấp cứu theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động hoặc ký hợp đồng hỗ trợ cấp cứu với cơ sở y tế theo quy định.

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức các lớp tập huấn sơ cấp cứu ban đầu, kỹ năng xử trí tai nạn lao động, tai nạn giao thông... cho cán bộ y tế, công nhân, bảo vệ, tổ an toàn vệ sinh lao động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

- Định kỳ phối hợp ngành Y tế lồng ghép nội dung kiểm tra công tác tổ chức cấp cứu, sơ cấp cứu, hợp đồng y tế trong các đợt kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường, điều kiện làm việc tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

10. Ủy ban Nhân dân cấp xã

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn quản lý; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là trong việc lồng ghép trong công tác kế hoạch chăm sóc sức khỏe Nhân dân và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chỉ đạo trạm y tế trên địa bàn thành lập tổ cấp cứu cộng đồng tại thôn/khu dân cư. Huy động các lực lượng trên địa bàn (dân quân tự vệ, công an, đoàn thanh niên, y tế thôn...) tham gia hỗ trợ sơ cứu, vận chuyển người bệnh đến cơ sở y tế.

- Chỉ đạo Trạm Y tế và các tổ chức đoàn thể xã hội tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân kỹ năng sơ cứu cơ bản. Có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời lực lượng tham gia cấp cứu ngoại viện.

11. Hội chữ thập đỏ

- Phối hợp Sở Y tế tổ chức hoạt động đối với lực lượng tình nguyện viên Chữ thập đỏ, tình nguyện viên của các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo... tham gia vào hoạt động cấp cứu ngoại viện.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện sơ cấp cứu cho lực lượng tham gia hoạt động cấp cứu ngoại viện không chuyên và cho người dân tại cộng đồng.

12. Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập

- Căn cứ nội dung Đề án, xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai Đề án tại đơn vị.

- Bố trí nhân lực, thiết bị, phương tiện cấp cứu theo quy định chuyên môn; hàng năm rà soát ưu tiên cử bác sỹ đi đào tạo sau đại học, đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu về lĩnh vực hồi sức cấp cứu.

- Phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn theo Quy chế hoạt động Hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, rà soát danh mục sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất hệ thống cấp cứu và mua sắm thiết bị gửi Sở Y tế tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị để đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.